TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Tăng cường truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng

14:37 28/07/2026

Doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tăng cường truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng và kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào nhằm giảm thiểu rủi ro thương mại khi xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ.

Theo Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, ngày 23/7/2026, Tổng thống Hoa Kỳ ban hành Bản ghi nhớ gửi Đại diện Thương mại Hoa Kỳ về các hành động theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 đối với 60 nền kinh tế liên quan đến việc chưa ban hành hoặc chưa thực thi hiệu quả lệnh cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bằng lao động cưỡng bức. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tăng cường truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng và kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào nhằm giảm thiểu rủi ro thương mại khi xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ.



Tăng cường truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng. Ảnh minh họa

Việt Nam thuộc nhóm hàng hóa chịu mức thuế là 12,5%

Theo Bản ghi nhớ ngày 23/7/2026 của Tổng thống Hoa Kỳ, Việt Nam là một trong 60 nền kinh tế mà Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) điều tra theo Mục 301 nhằm xem xét việc các nền kinh tế này chưa ban hành hoặc chưa thực thi hiệu quả lệnh cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bằng lao động cưỡng bức hay không. Việt Nam được liệt kê tại vị trí thứ 60 trong danh sách các nền kinh tế thuộc phạm vi điều tra.

Bản ghi nhớ quy định mức thuế 10% đối với hàng hóa của một số nền kinh tế đã có cơ chế cấm, có cam kết thiết lập cơ chế cấm hoặc đã áp dụng một phần các biện pháp ngăn chặn hàng hóa có yếu tố lao động cưỡng bức. Đối với các nền kinh tế còn lại, USTR được chỉ đạo áp mức thuế theo Mục 301 là 12,5%. Theo cách phân loại này, hàng hóa có xuất xứ Việt Nam thuộc nhóm áp dụng mức thuế 12,5%, trừ các sản phẩm được miễn theo Phụ lục của Bản ghi nhớ.

Đáng chú ý, Bản ghi nhớ nhấn mạnh hàng hóa được sản xuất “toàn bộ hoặc một phần” bằng lao động cưỡng bức. Điều này cho thấy rủi ro không chỉ phát sinh tại công đoạn sản xuất sản phẩm cuối cùng mà còn có thể bắt nguồn từ nguyên liệu, linh kiện, bán thành phẩm hoặc một công đoạn bất kỳ trong chuỗi cung ứng.

Bản ghi nhớ cũng đề cập cơ chế hạn ngạch thuế quan đối với một số mặt hàng dệt may, gắn với việc sử dụng bông và nguyên liệu dệt may của Hoa Kỳ, nhằm giảm sự phụ thuộc vào các nguồn đầu vào có nguy cơ cao chứa yếu tố lao động cưỡng bức. Nội dung này phản ánh xu hướng ngày càng coi trọng nguồn gốc của nguyên liệu đầu vào trong chuỗi sản xuất toàn cầu.

Truy xuất nguồn gốc trở thành yêu cầu thiết yếu trong quản trị chuỗi cung ứng

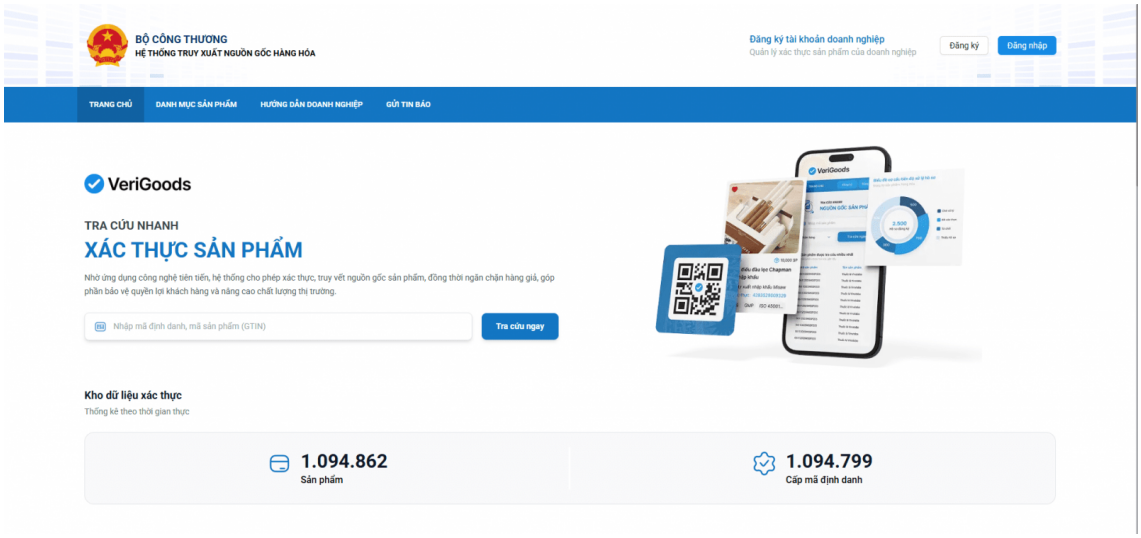
Bản ghi nhớ của Hoa Kỳ không quy định trực tiếp một quy trình truy xuất nguồn gốc cụ thể đối với từng doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, để chứng minh sản phẩm không được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bằng lao động cưỡng bức, doanh nghiệp phải có khả năng xác định và cung cấp thông tin đáng tin cậy về nguồn gốc nguyên liệu, nhà cung cấp, địa điểm sản xuất và các công đoạn hình thành sản phẩm.

Yêu cầu này đặc biệt quan trọng đối với những ngành có chuỗi cung ứng dài, nhiều tầng hoặc sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ như dệt may, da giày, điện tử, năng lượng, thiết bị điện, sản phẩm sử dụng linh kiện bán dẫn, khoáng sản và một số mặt hàng nông sản.

Đối với ngành dệt may, doanh nghiệp cần quan tâm không chỉ đến nơi cắt, may và hoàn thiện sản phẩm mà còn phải xác định nguồn gốc của bông, xơ, sợi, vải, thuốc nhuộm và các nguyên phụ liệu khác. Đối với ngành điện tử và năng lượng, việc kiểm soát cần bao quát cả linh kiện, vật liệu bán dẫn, pin, tấm quang điện, khoáng sản và các nguyên liệu đầu vào quan trọng.

Quy định mới của Bộ Công Thương về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Ngày 11/6/2026, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 31/2026/TT-BCT quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Thông tư áp dụng bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đối với các sản phẩm, hàng hóa khác, thương nhân được khuyến khích tự nguyện thực hiện truy xuất nguồn gốc.



Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương được vận hành tập trung tại địa chỉ www.VeriGoods.vn

Theo Thông tư, thương nhân có thể lựa chọn khai báo trực tiếp trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương hoặc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc nội bộ. Trường hợp xây dựng hệ thống nội bộ, hệ thống của thương nhân phải có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương, đồng thời bảo đảm yêu cầu về bảo mật thông tin và an ninh mạng.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương được vận hành tập trung tại địa chỉ www.VeriGoods.vn, thực hiện việc tiếp nhận, ghi nhận, lưu trữ và quản lý dữ liệu do thương nhân cập nhật; đồng thời tạo lập mã phục vụ hiển thị, tra cứu và liên kết dữ liệu.

Doanh nghiệp cần chủ động triển khai ngay

Trước những thay đổi trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ và lộ trình thực hiện Thông tư số 31/2026/TT-BCT, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu cần chủ động rà soát, chuẩn hóa và nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Cần lưu ý, phạm vi hàng hóa có nguy cơ bị Hoa Kỳ kiểm tra về lao động cưỡng bức, chuyển tải hoặc lẩn tránh biện pháp thương mại không hoàn toàn trùng với Danh mục hàng hóa rủi ro cao của Việt Nam. Nhiều sản phẩm dệt may hiện thuộc nhóm rủi ro trung bình; một số nhiên liệu thuộc nhóm rủi ro cao; trong khi bông, xơ, sợi, linh kiện bán dẫn, tấm quang điện, pin lưu trữ và một số vật liệu đầu vào chưa phải tất cả đều được phân loại là hàng hóa rủi ro cao theo quy định trong nước. Đối với bông, xơ, sợi và nguyên liệu đầu vào khác, doanh nghiệp vẫn cần chủ động truy xuất sâu hơn theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, kể cả khi nguyên liệu đó chưa thuộc Danh mục rủi ro cao theo pháp luật

trong nước.

Đối với hàng hóa xuất khẩu, doanh nghiệp cần chủ động thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát và lập bản đồ chuỗi cung ứng, xác định nhà cung cấp trực tiếp và các nhà cung cấp ở tầng sâu hơn;

- Thu thập, lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc nguyên liệu, linh kiện, địa điểm sản xuất, vận chuyển và giao nhận;

- Phân loại nhà cung cấp theo mức độ rủi ro, tăng cường thẩm tra đối với nguồn hàng từ khu vực, doanh nghiệp hoặc ngành hàng có cảnh báo;

- Chuẩn hóa dữ liệu truy xuất theo từng sản phẩm, lô, mẻ hoặc số sê-ri;

- Kiểm soát chặt chẽ xuất xứ, không thực hiện hoặc tiếp tay cho chuyển tải, thay nhãn, đóng gói đơn giản để khai báo xuất xứ Việt Nam;

- Đưa yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, lao động và xuất xứ vào hợp đồng với nhà cung cấp;

- Chuẩn bị đầu mối và hồ sơ để phản ứng nhanh khi cơ quan quản lý hoặc đối tác nhập khẩu yêu cầu xác minh. Hồ sơ cần được tổ chức theo cách có thể nhanh chóng truy xuất ngược từ sản phẩm cuối cùng về nguyên liệu và truy xuất xuôi từ nguyên liệu đến các lô sản phẩm có liên quan. Việc cung cấp thông tin chậm, thiếu nhất quán hoặc không chứng minh được mối liên hệ giữa chứng từ và hàng hóa thực tế có thể làm tăng nguy cơ lô hàng bị kiểm tra, tạm giữ hoặc từ chối nhập khẩu.

Truy xuất nguồn gốc là công cụ nâng cao năng lực cạnh tranh

Trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu ngày càng tăng cường yêu cầu về xuất xứ, lao động, môi trường và trách nhiệm chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc không chỉ là yêu cầu tuân thủ mà còn là công cụ giúp doanh nghiệp quản trị rủi ro, bảo vệ thương hiệu và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường.

Việc chuẩn bị sớm, rà soát hệ thống quản trị, chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc đối với nguyên liệu, sản phẩm, hàng hóa, thực hiện thực chất và bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn của dữ liệu không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng quy định trong nước mà còn góp phần phòng ngừa rủi ro thương mại, nâng cao uy tín hàng hóa Việt Nam và bảo đảm sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế.

PV